TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 757/2019/DS-ST
Ngày: 05/11/2019
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Đẳng
2. Ông Chu Mạnh Tường

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Như Khương - Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Ngọc Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 05/11/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 223/2019/TLST-DS ngày 20/3/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 549/2019/QĐXXST-DS ngày 26/9/2019, Quyết định hoãn phiên toà số 322/2019/QĐST-DS ngày 14/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A
Trụ sở: số 442 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền:
Ông Châu Văn H, sinh năm: 1993
Địa chỉ liên lạc: Tầng 8 toà nhà ACB Tower, số 444 A – 446 đường C, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Ngọc M, sinh năm: 1978
Địa chỉ: số nhà 238/3 đường H, Khu phố I, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 15 tháng 8 năm 2018 của nguyên đơn và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền ông Châu Văn H:

Ngày 03/9/2015, Ngân hàng Thương mại Cổ phần A (gọi tắt là ngân hàng A) đã giải ngân cho ông Nguyễn Ngọc M vay số tiền 160.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.349.030915 với với mục đích vay tiêu dùng, mức lãi suất cố định 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn, thời hạn vay 60 tháng, phương thức thanh toán trả góp vào ngày 03 hàng tháng. Tổng cộng số tiền gốc và lãi ông M phải thanh toán cho Ngân hàng đúng thời hạn trong 60 tháng là 240.000.000 đồng, thời gian thanh toán từ ngày 03/9/2015 đến ngày 03/9/2020, mỗi tháng thanh toán 4.000.000 đồng gồm 2.666.667 đồng tiền gốc và 1.333.333 đồng tiền lãi. Ngoài ra hợp đồng còn quy định bên vay chậm thanh toán mỗi kỳ sẽ bị phạt 200.000 đồng. Sau khi nhận tiền vay, ông M đã thanh toán được 19 tháng, tương đương số tiền 78.776.710 đồng, gồm 51.966.673 đồng tiền gốc và 26.810.037 đồng tiền lãi. Ngoài ra có 07 kỳ ông M vi phạm thời hạn thanh toán nên đã đóng phạt 1.400.000 đồng. Từ tháng 8/2017 đến nay ông M không thanh toán khoản tiền còn lại cho Ngân hàng. Do ông M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chuyển số tiền còn lại sang nợ quá hạn và thông báo cho ông M biết sẽ thu hồi nợ trước thời hạn. Đến nay Ngân hàng yêu cầu ông M phải thanh toán số tiền 148.965.447 đồng, gồm tiền nợ gốc 108.033.327 đồng và tiền lãi suất trong hạn 5.101.067 đồng, lãi suất quá hạn 35.831.053 đồng. Ngân hàng rút yêu cầu đối với khoản tiền 400.000 đồng do phạt vi phạm hợp đồng.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Ngọc M, đồng thời triệu tập ông M đến trụ sở Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông M vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu đối với khoản tiền nợ gốc và tiền lãi suất, rút yêu cầu đối với số tiền phạt do bị đơn vi phạm thời hạn thanh toán. Bị đơn ông Nguyễn Ngọc M đã được Toà án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Toà án đã thực hiện các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

Xét, địa chỉ của bị đơn tại hợp đồng tín dụng phù hợp với địa chỉ bị đơn đăng ký hộ khẩu thường trú nên đủ cơ sở xác định bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại quận Thủ Đức, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Mặc dù đến nay bị đơn đã thay đổi nơi cư trú nhưng bị đơn không thông báo cho nguyên đơn biết nên thuộc trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ.

[2] Về nội dung: Xét, lời khai của phía nguyên đơn phù hợp với hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.349.030915 ngày 03/9/2015 và giấy lĩnh tiền ngày 03/9/2015 do nguyên đơn cung cấp nên có cơ sở xác định bị đơn đã nhận được 160.000.000 đồng tiền vay.

Quá trình Toà án giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không giao nộp chứng cứ chứng minh về việc đã thanh toán số tiền vay. Tòa án cũng không nhận được văn bản trình bày ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm hợp đồng tín dụng trả góp, giấy lĩnh tiền và bản sao kê giao dịch để xác định sau khi nhận tiền vay bị đơn đã thanh toán cho nguyên đơn được 19 kỳ, tương đương số tiền 78.776.710 đồng, gồm 51.966.673 đồng tiền gốc và 26.810.037 đồng lãi suất. Ngoài ra do bị đơn vi phạm về thời hạn thanh toán nên đã đóng phạt 1.400.000 đồng. Từ tháng 8/2017 đến nay bị đơn không thanh toán tiền nợ gốc và lãi suất nên nguyên đơn chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn là đúng quy định. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 148.965.447 đồng gồm tiền nợ gốc, tiền lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn là có căn cứ.

[3] Đối với tiền phạt do vi phạm hợp đồng: Nguyên đơn rút yêu cầu đối với số tiền phạt vi phạm hợp đồng 400.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Ngoài số tiền bị đơn đã thanh toán tiền nợ gốc và lãi suất cho nguyên đơn, bị đơn còn đóng số tiền 1.400.000 đồng cho các kỳ thanh toán trễ hạn, nguyên đơn không đồng ý trừ số tiền này vào số tiền nợ gốc. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù hợp đồng tín dụng có thoả thuận bên vay phải nộp phạt nhưng sự thoả thuận này là không phù hợp, bởi lẽ trường hợp bị đơn vi phạm về thời hạn thanh toán thì nguyên đơn được quyền chuyển số dư nợ sang nợ quá hạn để áp dụng mức lãi suất quá hạn của hợp đồng. Việc nguyên đơn vừa áp dụng phạt vi phạm hợp đồng, vừa áp dụng chuyển dư nợ sang nợ quá hạn là không có căn cứ nên số tiền 1.400.000 đồng bị đơn đã đóng sẽ được trừ vào số tiền nợ gốc. Như vậy sau khi trừ số tiền bị đơn đã nộp phạt vào nợ gốc thì bị đơn còn nợ nguyên đơn 106.633.327 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức phát biểu ý kiến đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, đúng quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1, Khoản 2 Điều 269; Điều 271 và Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 471; 474; 476 và Điều 478 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014).

1. Đình chỉ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A đối với số tiền phạt 400.000 (bốn trăm ngàn) đồng do bị đơn vi phạm hợp đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Thương mại Cổ phần A về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Nguyễn Ngọc M;

Ông Nguyễn Ngọc M có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần A số tiền 147.565.447 (một trăm bốn bảy triệu năm trăm sáu lăm ngàn bốn trăm bốn bảy) đồng (gồm nợ gốc 106.633.327 đồng và nợ lãi trong hạn 5.101.067 đồng, lãi suất quá hạn 35.831.053 đồng).

Kể từ ngày 06/11/2019 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thoả thuận tại hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.349.030915 ngày 03/9/2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc M phải chịu 7.378.272 (bảy triệu ba trăm bảy tám ngàn hai trăm bảy hai) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần A được nhận lại 3.123.072 (ba triệu một trăm hai ba ngàn không trăm bảy hai) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0023844 ngày 20/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các điều 6, 7, 7 a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q.Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Cao Thị Hiền Lũy